

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 24 – 8 – 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T2, TỈNH ĐỒNG NAI

- T6 phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Quân
2. Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư K phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư K Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 T7m gia phiên tòa: Ông Đinh T7 A – Kiểm sát Viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST-HS ngày 11/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Long T1, huyện Nhơn T2, Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946 (đã cH); Bị cáo C vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 và C 03 con (Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng K HKTT: Ấp Sa P, thị trấn Năm C, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: ấp Bến Sắn, xã Phước T4, huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm

1956 và bà Dương H N, sinh năm 1960; Bị cáo C vợ tên Nguyễn Thị T5, sinh năm 1984 và C 01 con tên Nguyễn Tường V, sinh năm 2005; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

3. Lương Văn V sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng K HKTT: Bản Khe N, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố Mỹ K, thị trấn H P, huyện Nhơn T2, Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): lớp 9/12; Dân tộc: T; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P, sinh năm 1964 và bà V Thị Liên, sinh năm 1964; Bị cáo C vợ tên V Thị G, sinh năm 1990 và C 01 con tên Lương Chí C, sinh năm 2009; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

4. Phạm Thị Kim H, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T2, Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1950 và bà Đào Thị H, sinh năm 1953; Bị cáo Có vợ tên Nguyễn T6 L, sinh năm 1976 và Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm năm 2008; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 72/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

5. Võ Thanh T, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký HKTT: Khóm 2, phường An Bình 2, T6 phố Hng N, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khu phố Mỹ K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1954 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; Bị cáo C vợ tên Cao Thị H, sinh năm 1975 và C 03 con, lớn nhất sinh năm 1998 (đã cH), nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/HSST-

LCDKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

6. Nguyễn Công L, sinh năm 1986 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng K HKTT: Ấp Đẩu Sầu, xã T1 Hải, huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp Trầu, xã P Thiên, huyện Nhơn T2, Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Ánh L, sinh năm 1963; Bị cáo chưa C vợ con, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 74/HSST-LCDKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

7. Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã Long P, huyện Long T6, tỉnh Đồng Nai, Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1957 và bà Vương Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo C cHng tên Nguyễn T7 H, sinh năm 1984 và C 01 con tên Nguyễn Thị T7 L, sinh năm 2013, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 75/HSST-LCDKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

8. Thạch D, sinh năm 1978 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp Đ M, xã Phú H, huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai, Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch R, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Sơn Thị C, sinh năm 1944; Bị cáo Có vợ tên Trần Thị P, sinh năm 1977 và C 01 con tên Trần Phương A, sinh năm 2004, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 76/HSST-LCDKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

9. Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 tại tỉnh T7nh Hóa.

Nơi cư trú: Ấp Xóm Gò- Bà K, xã Long P, huyện Long T6, tỉnh Đồng Nai, Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học V): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Bị cáo Có vợ tên H Thị

T7nh, sinh năm 1989 và C 02 con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2016, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

10.Hoàng Trọng H, sinh năm 1974 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu Phước L, thị trấn Long T6, huyện Long T6, tỉnh Đồng Nai, Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học Vắn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng C, sinh năm 1944 (đã chết)và bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1945; Bị cáo Có vợ tên Phạm Thị Ngọc T7, sinh năm 1977 và C 02 con lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2014, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (C mặt).

11.Nguyễn Thanh T8, sinh năm 1976 tại Kiên G.

Nơi cư trú: Ấp Bình H, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Nghề ngH: Công nhân; Trình độ văn hoá (học Vắn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950 (Đã chết); Bị cáo Có vợ tên Trần Thị Kim H, sinh năm 1982 và C 02 con lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2004, Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 79/HSST-LCĐKNCT ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu Có trong H ô sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 15/01/2022, tại kho sứ trung tâm phát Hàng của Công ty Caesar, thuộc khu công nghiệp Nhơn T2 , huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ T7 T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H, Nguyễn T7 và một số đối tượng không rõ L lịch cùng nhau đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền. Trong đó, L và L1 cùng nhau làm cái, sẽ chia đôi số tiền thắng thua. Số tiền Tham gia đánh bạc của từng người cụ thể như sau:

Nguyễn Văn L mang theo 29.600.000 đồng và Nguyễn Văn L1 mang theo 1.500.000 để đánh bạc, cả hai thoả thuận cùng nhau cầm cái. Quá trình đánh bạc,

L và L1 thắng được 1.250.000 đồng. Khi bị phát hiện, L bị thu giữ trên người 29.600.000 đồng, L1 bị thu giữ trên người 1.500.000 đồng, số tiền thắng bạc còn để dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

Lương Văn V mang theo 5.900.000 đồng để đánh bạc và thua 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, V còn trên người 5.800.000 đồng và bị thu giữ.

Phạm Thị Kim H mang theo 1.450.000 đồng để đánh bạc, H không thua không thắng. Khi bị phát hiện, H bị thu giữ trên người 1.250.000 đồng và trên chiếu bạc 200.000 đồng đang đặt cược.

Võ Thanh T mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua 700.000 đồng. Khi bị phát hiện, T còn trên người 300.000 đồng và bị thu giữ.

Nguyễn Công L mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua 200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Thị L mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, L không thua không thắng. Toàn bộ số tiền L để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Thạch D mang theo 550.000 đồng để đánh bạc và bị thua 50.000 đồng. Khi bị phát hiện, D còn trên người 500.000 đồng và bị thu giữ.

Nguyễn Văn G mang theo 2.000.000 đồng. G sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thắng được 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, G bị thu trên người 2.100.000 đồng, gồm: 600.000 đồng dùng để đánh bạc và 1.500.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Hoàng Trọng H mang theo 300.000 đồng để đánh bạc và bị thua H.

Nguyễn T7 mang theo 120.000 đồng để đánh bạc, T7 không thua không thắng. Khi bị phát hiện, T7 bỏ chạy và làm rơi 100.000 đồng, còn bị thu giữ trên người 20.000 đồng.

Một số đối tượng không rõ Lai lịch T7 gia đánh bạc đã chạy thoát và bỏ lại tiền dùng vào Vệc đánh bạc trên chiếu bạc.

Đến 12 giờ 35 phút cùng ngày, khi những đối tượng nêu trên đang thực hiện Hnh V đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- Số tiền dùng vào Vệc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc: 4.050.000 đồng;
- Số tiền dùng vào Vệc đánh bạc thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc:

39.570.000 đồng, gồm:

- + Nguyễn Văn L 29.600.000 đồng;
- + Nguyễn Văn L 1.500.000 đồng;
- + Lương Văn V 5.800.000 đồng;
- + Phạm Thị Kim H 1.250.000 đồng;
- + Võ Thanh T 300.000 đồng;
- + Thạch D 500.000 đồng;
- + Nguyễn Văn G 600.000 đồng;
- + Nguyễn Thanh T7 20.000 đồng;

- Số tiền thu giữ không liên quan đến Vệc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T2 đã giao trả cho Nguyễn Văn G 1.500.000 đồng theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H, Nguyễn Thanh T7 đã khai nhận toàn bộ Hành Vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Có trong Hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 108/CT.VKS-NT ngày 05/7/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn L số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;
- Bị cáo Lương Văn V số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Phạm Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Võ Thanh T số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Công L số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Thạch D số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Hoàng Trọng H số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thanh T7 số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử Tên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 43.620.000 đồng là tiền của các bị cáo dùng vào Việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ của các bị cáo dùng vào Việc phạm tội.

C cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H, Nguyễn Thanh T7 đã khai nhận toàn bộ Hành Vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 đã truy tố tại bản Cáo trạng số 108/CT.VKS-NT ngày 05/7/2022. Các bị cáo không tranh Luận với bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các Hành Vi, quyết định tố tụng: Xét các Hành Vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn T2, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 và của Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các Hành Vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H, Nguyễn Thanh T7 đã thừa nhận Hành Vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại Hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào ngày 15/01/2022, tại kho sử trung tâm phát Hàng của Công ty Caesar, thuộc khu công nghiệp Nhơn T2 1, huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 đã thực hiện Hành Vi đánh bạc với hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào Việc đánh bạc là 43.620.000 đồng. Các bị cáo Có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên Có đủ Căn cứ kết Luận hành Vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H, Nguyễn Thanh T7 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 108/CT.VKS-NT ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là Có Căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của Hành Vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không Có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị K H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 đã Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa Có tiền án tiền sự phù hợp với các quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của Hành Vi: Xét vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng Hành Vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa Phương, là Nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã Hội khác. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Văn L1 là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê các con bạc khác Tham gia đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền 29.600.000 đồng để đánh bạc, bị cáo

Nguyễn Văn L1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc với mục đích thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo L và bị cáo L1 sử dụng để đánh bạc không lớn nhưng bị cáo L và bị cáo L1 đã thực hiện Hành Vi với lỗi cố ý, rủ rê nhiều người khác cùng Tham gia thực hiện Hành Vi phạm tội. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với tất cả các bị cáo để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở Thành người Có ích cho xã Hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. HĐXX xét thấy tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa Có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong thời gian tại ngoại không Vi phạm gì, chấp Hành tốt pháp luật tại địa Phương nên Vệc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo là đủ nghiêm và cũng thể hiện được chính sách Khoan Hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T2 về mức hình phạt tiền áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 phù hợp với nhận định của H đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Đối với các đối tượng chưa rõ Lai lịch đã Có Hành V iđánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T2 tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[5] Người quản lý kho không biết các đối tượng sử dụng kho Hàng để đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 43.620.000 đồng là tiền dùng vào Việc đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 bộ bài tây loại 52 lá là công cụ dùng dụng vào Vệc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt tiền:

- Bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Bị cáo Lương Văn V số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Phạm Thị Kim H số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Võ Thanh T số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Công L số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Thạch D số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Hoàng Trọng H số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Thanh T7 số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 43.620.000 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ngân Hng Công Thương – Chi nhánh Nhơn T2, tại Biên Lai thu tiền số 0001917 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Nhơn T2.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (Hiện Chi cục Thi Hnh án Dân sự huyện Nhơn T2 đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản H 09 giờ 00 phút ngày 23/8/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Lương Văn V, Phạm Thị Kim H, Võ Thanh T, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị L, Thạch D, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H và Nguyễn Thanh T7 được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS,T7,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi các bị cáo đăng K HKTT);

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- L HS, VP.

Nguyễn Thị Xuân Mai